

Số: 15/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lê Thị M**, sinh ngày 01/01/1956.

Địa chỉ: Ấp MT 2, xã MQ, huyện X, tỉnh Đồng Tháp, nay là ấp MT 2, xã MQ, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp MT 1, xã MQ, huyện X, tỉnh Đồng Tháp, nay là ấp MT 1, xã MQ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Bé B đồng ý trả cho bà Lê Thị M số tiền hui còn nợ đến tháng 06/2025 âm lịch là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) của 04 dây hui khai ngày 29/8/2021 âm lịch, ngày 09/6/2022 âm lịch, ngày 09/10/2022 âm lịch, ngày 19/01/2023 âm lịch, không tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm thỏa thuận như sau:

- Bà Nguyễn Thị Bé B đồng ý nộp 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị M là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 10 - ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Hoàng).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thi